|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**  Số: 485/TTr-UBTVQH15 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2023* |

**TỜ TRÌNH**

**Về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu**

**hoặc phê chuẩn (sửa đổi)**

Kính gửi: Các vị đại biểu Quốc hội,

Thực hiện Nghị quyết số 34/2023/UBTVQH15 ngày 13/5/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, Ủy ban Thường vụ Quốc hội kính trình Quốc hội dự thảo Nghị quyết về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn (sửa đổi) (sau đây gọi là dự thảo Nghị quyết)như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT**

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết nhằm kịp thời thể chế hóa Quy định số 96-QĐ/TW ngày 02/02/2023 của Bộ Chính trị về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị và Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật trong bối cảnh các năm gần đây Quốc hội đã sửa đổi, bổ sung một số luật có nội dung liên quan đến lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm tại Quốc hội, Hội đồng nhân dân.

Bên cạnh đó, Nghị quyết số 85/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn trong quá trình triển khai thực hiện cũng đã bộc lộ một số bất cập, hạn chế[[1]](#footnote-1) cần phải khắc phục kịp thời.

Do đó, việc xây dựng dự thảo Nghị quyết trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến và thông qua tại kỳ họp thứ 5 (tháng 5/2023) theo trình tự, thủ tục rút gọn để thay thế Nghị quyết số 85/2014/QH13 là rất cần thiết nhằm kịp thời triển khai công tác lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn tại kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV và kỳ họp cuối năm 2023 của Hội đồng nhân dân các cấp.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

1. **Mục đích**

- Kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về công tác cán bộ và việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị.

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo hành lang pháp lý đồng bộ, thống nhất trong việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm tại Quốc hội, Hội đồng nhân dân; khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn thi hành.

- Tăng cường trách nhiệm của người được lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

1. **Quan điểm**

- Bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, yêu cầu của Quy định số 96-QĐ/TW, bảo đảm sự đồng bộ giữa quy định của Nghị quyết của Quốc hội với quy định của Đảng.

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; sửa đổi Nghị quyết số 85/2014/QH13 bảo đảm cụ thể, chi tiết, thuận tiện cho việc áp dụng và phù hợp với thực tiễn; chọn lọc các quy định của Hướng dẫn số 321/HD-UBTVQH14 ngày 02/10/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổ chức lấy phiếu tín nhiệm tại Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 đã được kiểm nghiệm trong thực tiễn để bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.

- Bảo đảm việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm tại Quốc hội, Hội đồng nhân dân được thực hiện nghiêm túc, khách quan, minh bạch, đúng pháp luật; tăng cường hiệu lực, hiệu quả giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thành lập Ban Soạn thảo; chỉ đạo rà soát, tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 85/2014/QH13; xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết và tổ chức hội thảo lấy ý kiến các chuyên gia, cơ quan, tổ chức, đại biểu Quốc hội; gửi văn bản xin ý kiến Chính phủ, 148 cơ quan ở trung ương và địa phương; tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, các tài liệu liên quan và báo cáo Lãnh đạo Quốc hội, Đảng đoàn Quốc hội về hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

Ngày 11/5/2023, tại phiên họp thứ 23, UBTVQH đã xem xét, cho ý kiến và nhất trí trình Quốc hội dự thảo Nghị quyết.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Dự thảo Nghị quyết gồm 22 điều, trong đó, so với Nghị quyết số 85/2014/QH13, sửa đổi, bổ sung 15 điều và bổ sung 04 điều; có 07 phụ lục trong đó bổ sung 02 phụ lục mới với các nội dung cơ bản như sau:

**1. Về đối tượng lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm (Điều 2)**

Nội dung này được tách ra từ các khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 1 Nghị quyết số 85/2014/QH13, trong đó sửa đổi, bổ sung về đối tượng lấy phiếu tín nhiệm cụ thể như sau: Bổ sung chức danh Tổng Thư ký Quốc hội cho phù hợp với Luật Tổ chức Quốc hội và Quy định số 96-QĐ/TW, điều chỉnh một số chức danh theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi, bổ sung năm 2019; sửa đổi, bổ sung các trường hợp không lấy phiếu tín nhiệm đối với người đã có thông báo nghỉ công tác chờ nghỉ hưu, thông báo nghỉ hưu hoặc được bổ nhiệm, bầu cử trong năm lấy phiếu tín nhiệm để phù hợp với Quy định số 96-QĐ/TW và thực tiễn của việc lấy phiếu tín nhiệm trong thời gian qua.

**2. Về căn cứ đánh giá mức độ tín nhiệm đối với người được lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm (Điều 6)**

Nghị quyết số 85/2014/QH13 chỉ nêu 02 tiêu chí gồm: *(1) Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; việc chấp hành Hiến pháp và pháp luật; (2) Kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao*. Trên cơ sở Quy định số 96-QĐ/TW, Luật Cán bộ, công chức, dự thảo Nghị quyết đã quy định chi tiết nội dung của các tiêu chí đánh giá phù hợp với đối tượng được lấy phiếu tín nhiệm tại Quốc hội, Hội đồng nhân dân và bổ sung nội dung trách nhiệm của người được lấy phiếu trong triển khai nghị quyết, kết luận về công tác giám sát của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân; kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực, phạm vi phụ trách; tôn trọng, lắng nghe và nghiên cứu để giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân; kết quả thực hiện cam kết và lời hứa (nếu có).

**3. Bổ sung thêm 01 điều về các hành vi bị nghiêm cấm (Điều 8)**

Trên cơ sở kế thừa các nội dung còn phù hợp tại khoản 5 Điều 6 của Nghị quyết số 85/2014/QH13 và thể chế hóa Quy định số 96-QĐ/TW, dự thảo Nghị quyết đã bổ sung 01 điều quy định cụ thể các hành vi bị nghiêm cấm để đảm bảo việc thực hiện quy trình lấy phiếu tín nhiệm được thực hiện khách quan, minh bạch và đúng pháp luật.

**4. Về quy trình lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm tại Quốc hội, Hội đồng nhân dân (Điều 10, Điều 11, Điều 15, Điều 16)**

Để làm rõ thẩm quyền, thời hạn của một số bước trong quy trình lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm tại Quốc hội, Hội đồng nhân dân, dự thảo Nghị quyết đã bổ sung một số nội dung sau:

- Bổ sung về thẩm quyền Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định danh sách những người được lấy phiếu tín nhiệm và bổ sung quy định về thời gian là chậm nhất 45 ngày để gửi văn bản yêu cầu người được lấy phiếu tín nhiệm gửi Báo cáo và Bản kê khai tài sản, thu nhập đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân.

- Bổ sung quy định Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri liên quan đến người được lấy phiếu tín nhiệm (nếu có) gửi đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân chậm nhất là 25 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Quốc hội, kỳ họp Hội đồng nhân dân.

- Bổ sung quy định phiên họp lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm chỉ được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tham dự.

- Sắp xếp, bổ sung quy trình lấy phiếu tín nhiệm trong phiên họp lấy phiếu tín nhiệm trên cơ sở các quy định tương ứng trong Nội quy kỳ họp Quốc hội.

- Sửa đổi quy định về quy trình bỏ phiếu tín nhiệm ở Quốc hội và Hội đồng nhân dân cho thống nhất, theo đó, không thảo luận tại Hội trường mà chỉ thảo luận tại Đoàn đại biểu Quốc hội, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và báo cáo kết quả trước Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

**5. Về hệ quả đối với người được lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm (Điều 12, Điều 17)**

Sửa đổi quy định về hệ quả của việc lấy phiếu tín nhiệm để thể chế hóa Quy định số 96-QĐ/TW, cụ thể:

- Người được lấy phiếu tín nhiệm có quá nửa đến dưới hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân đánh giá “tín nhiệm thấp” thì xin từ chức, trường hợp không xin từ chức thì cơ quan hoặc người có thẩm quyền giới thiệu người đó để Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn có trách nhiệm trình Quốc hội, Hội đồng nhân dân tiến hành bỏ phiếu tín nhiệm tại kỳ họp đó hoặc kỳ họp gần nhất.

- Người được lấy phiếu tín nhiệm có từ hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trở lên đánh giá “tín nhiệm thấp” thì cơ quan hoặc người có thẩm quyền giới thiệu người đó để Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn có trách nhiệm trình Quốc hội, Hội đồng nhân dân tiến hành miễn nhiệm tại kỳ họp đó hoặc kỳ họp gần nhất.

Bổ sung quy định về hệ quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người đồng thời giữ nhiều chức vụ thì việc bỏ phiếu tín nhiệm, miễn nhiệm được thực hiện một lần đối với các chức vụ đó.

**6. Bổ sung quy định về ngưng hiệu lực thi hành một số luật (Điều 20)**

Hiện nay, ngoài Nghị quyết số 85/2014/QH13, việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm còn được quy định tại 03 Luật, cụ thể: Luật Tổ chức Quốc hội (Điều 12, Điều 13); Luật Tổ chức chính quyền địa phương (Điều 88, Điều 89); Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân (các điều 18, 19, 63, 64). Các quy định này chưa phù hợp với Quy định số 96-QĐ/TW, do đó, để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của các quy định pháp luật về lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm, dự thảo Nghị quyết bổ sung 01 điều về ngưng hiệu lực thi hành một số nội dung có liên quan về lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm của 03 Luật nêu trên. Việc ngưng hiệu lực thi hành được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**7.** **Bổ sung quy định sửa đổi khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 119/2020/QH14 và khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 131/2020/QH14 (Điều 21)**

Thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 12 của Quy định số 96-QĐ/TW giao Đảng đoàn Quốc hội có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo sửa đổi, bổ sung các nghị quyết của Quốc hội, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Quy định số 96-QĐ/TW và đáp ứng yêu cầu thực tiễn, dự thảo Nghị quyết bổ sung 01 điều quy định việc sửa đổi khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng và sửa đổi khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16/11/2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng không quy định việc lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

Theo quy định tại Nghị quyết số 119/2020/QH14 và Nghị quyết số 131/2020/QH14, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tại thành phố Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh là chức danh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm. Do đó, việc sửa đổi các Nghị quyết này là để phù hợp với Quy định số 96-QĐ/TW (quy định chỉ lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu), đồng thời cũng để bảo đảm tính thống nhất của các Nghị quyết này trong việc không quy định lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường (cũng là chức danh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp trên bổ nhiệm)[[2]](#footnote-2). Việc giám sát đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tại các thành phố này vẫn được thực hiện thông qua cơ chế lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy địa phương theo Quy định số 96-QĐ/TW; Hội đồng nhân dân thành phố giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân quận, chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận theo quy định.

**V. VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN**

**Ủy ban Thường vụ Quốc hội báo cáo, xin ý kiến Quốc hội về việc bổ sung trường hợp không lấy phiếu tín nhiệm (khoản 5 Điều 2) như sau:**

Qua tổng kết thực tiễn lấy phiếu tín nhiệm và ý kiến góp ý của nhiều cơ quan, đa số ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhất trí cần thiết bổ sung vào khoản 5 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết quy định về việc không lấy phiếu tín nhiệm đối với người nghỉ chữa bệnh hiểm nghèo có xác nhận của cơ sở y tế và không điều hành công tác từ 06 tháng trở lên theo quyết định của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền tính đến thời điểm khai mạc kỳ họp lấy phiếu tín nhiệm.

Trên đây là Tờ trình về việc ban hành Nghị quyết của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn để thay thế Nghị quyết số 85/2014/QH13, Ủy ban Thường vụ Quốc hội kính trình Quốc hội xem xét, quyết định.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu: HC, BCTĐB.  E pas : 111308 | **TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  *(Đã ký)*  **Trần Thanh Mẫn** |

1. Nghị quyết số 85/2014/QH14 chỉ quy định về hệ quả đối với người được lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm nhưng không quy định rõ về thời hạn thực hiện, dẫn đến việc tùy nghi, không đồng bộ, thống nhất trong cả nước; Biểu mẫu báo cáo kết quả công tác của người được lấy phiếu tín nhiệm còn chung chung, chưa cụ thể nên khó khăn cho đại biểu trong việc đánh giá mức độ tín nhiệm [↑](#footnote-ref-1)
2. Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội cũng không quy định việc Hội đồng nhân dân quận, thị xã thuộc Hà Nội lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường trực thuộc Hà Nội. [↑](#footnote-ref-2)